

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 3/2016

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.404	4.475	71	1.965	139.487	
2	102	0	4.419	4.424	5	1.965	9.823	
3	103	7	2.712	2.857	145	1.965	284.867	
4	104	7	4.695	4.760	65	1.965	127.699	
5	105	0	2.799	2.799	0	1.965	0	
6	106	8	4.500	4.602	102	1.965	200.389	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		1.136	1.141		1.965	0	
9	109	9	3.385	3.527	142	1.965	278.973	
10	110	5	3.525	3.604	79	1.965	155.203	
11	111	8	5.041	5.177	136	1.965	267.186	
12	112	8	4.882	4.988	106	1.965	208.248	
13	113	8	4.183	4.276	93	1.965	182.708	
14	114	7	3.338	3.377	39	1.965	76.619	
15	201	8	4.175	4.278	103	1.965	202.354	
16	202	8	4.835	4.914	79	1.965	155.203	
17	203	7	4.773	4.883	110	1.965	216.106	
18	204	8	7.154	7.219	65	1.965	127.699	
19	205	8	4.851	4.936	85	1.965	166.991	
20	206	8	6.933	7.062	129	1.965	253.433	
21	207	7	5.463	5.598	135	1.965	265.221	
22	208	6	4.364	4.404	40	1.965	78.584	
23	209	8	5.752	5.793	41	1.965	80.549	
24	210	3 Campuchia	7.319	7.369	50	1.965	98.230	
25	211	8	4.851	4.940	89	1.965	174.849	
26	212	1 Campuchia	4.713	4.747	34	1.965	66.796	
27	213	8	6.340	6.433	93	1.965	182.708	
28	214	2 Campuchia	7.497	7.582	85	1.965	166.991	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	0	4.327	4.441	114	1.965	223.964	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	0	4.564	4.564	0	1.965	0	
33	305	8	3.755	3.847	92	1.965	180.743	
34	306	8	5.849	5.951	102	1.965	200.389	
35	307	PSHC	1.049	1.055		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	5.033	5.095	62	1.965	121.805	

38	310	8	4.178	4.250	72	1.965	141.451
39	311	7	4.772	4.834	62	1.965	121.805
40	312	6	4.749	4.774	25	1.965	49.115
41	313	7	4.977	5.070	93	1.965	182.708
42	314	8	4.112	4.198	86	1.965	168.956
43	401	0	2.744	2.746	2	1.965	3.929
44	402	3	3.636	3.744	108	1.965	212.177
45	403	8	5.480	5.550	70	1.965	137.522
46	404	8	3.524	3.549	25	1.965	49.115
47	405	8	4.005	4.095	90	1.965	176.814
48	406	8	6.149	6.230	81	1.965	159.133
49	407	8	3.430	3.530	100	1.965	196.460
50	408	8	4.088	4.163	75	1.965	147.345
51	409	8	4.499	4.594	95	1.965	186.637
52	410	6	5.030	5.054	24	1.965	47.150
53	411	8	4.550	4.631	81	1.965	159.133
54	412	8	4.174	4.200	26	1.965	51.080
55	413	8	4.437	4.568	131	1.965	257.363
56	414	7	4.155	4.287	132	1.965	259.327
57	501	8	2.561	2.700	139	1.965	273.079
58	502	8	3.365	3.443	78	1.965	153.239
59	503	7	3.431	3.588	157	1.965	308.442
60	504	8	3.363	3.476	113	1.965	222.000
61	505	8	2.701	2.760	59	1.965	115.911
62	506	8	3.378	3.496	118	1.965	231.823
63	507	6	2.441	2.492	51	1.965	100.195
64	508	8	2.146	2.195	49	1.965	96.265
65	509	8	2.772	2.776	4	1.965	7.858
66	510	6	3.547	3.613	66	1.965	129.664
67	511	6	2.972	3.039	67	1.965	131.628
68	512	8	2.684	2.747	63	1.965	123.770
69	513	8	2.891	3.009	118	1.965	231.823
70	514	8	2.681	2.757	76	1.965	149.310
	Cộng	425			5.027		9.876.044

(Bằng chữ: Chín triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà